

Số: 07/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP và khoản 7 Điều 4

Thông tư số 82/2022/TT-BTC quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ:

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường được hưởng mức hỗ trợ là 450.000 đồng/người/tháng nhân với số người được giúp đỡ (nhưng tối đa không quá 03 người trong cùng một thời điểm).

b) Mức hỗ trợ đối với trường hợp thời gian người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường không đủ tháng:

Trường hợp thời gian người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường dưới 15 ngày thì mức hỗ trợ bằng 50%; từ 15 ngày trở lên thì mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản này.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ thời điểm Quyết định phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường có hiệu lực thi hành cho đến khi kết thúc việc giúp đỡ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường được đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 18 Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- CSDL VBQPPL tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi